

**THÔNG BÁO****V/v: Nghị giao dịch một số mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam**

Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam (MXV) xin thông báo lịch nghỉ giao dịch của một số mặt hàng hiện đang niêm yết giao dịch tại MXV như sau:

**Thứ 2 (01/05/2023):**

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mỳ	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mỳ Mini	XW			
9	Lúa mỳ Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Mở cửa: 18:30
12	Cà phê Arabica	KCE			
13	Cacao	CCE			
14	Đường	SBE			
15	Đường trắng	QW			
16	Cà phê Robusta	LRC			
17	Cao su RSS3	TRU			
18	Dầu cọ thô	MPO			
19	Cao su TSR 20	ZFT			
20	Quặng sắt	FEF			
21	Bạc	SIE	Kim loại	COMEX	Giao dịch bình thường
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Bạch kim	PLE			
				NYMEX	

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch	
28	Dầu WTI	CLE	Năng lượng	NYMEX	Giao dịch bình thường	
29	Dầu WTI Mini	NQM				
30	Dầu WTI Micro	MCLE				
31	Xăng pha chế	RBE				
32	Khí tự nhiên	NGE				
33	Khí tự nhiên Mini	NQG				
34	Dầu Brent Mini	BM				ICE Singapore
35	Dầu Brent	QO				ICE EU
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP				
37	<b>Đồng LME</b>	<b>LDKZ / CAD</b>	Kim loại	LME	Nghỉ giao dịch	
38	<b>Nhôm LME</b>	<b>LALZ / AHD</b>				
39	<b>Chì LME</b>	<b>LEDZ / PBD</b>				
40	<b>Thiếc LME</b>	<b>LTIZ / SND</b>				
41	<b>Kẽm LME</b>	<b>LZHZ / ZDS</b>				
42	<b>Niken LME</b>	<b>LNIZ / NID</b>				

Thứ 5 (04/05/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mỳ	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mỳ Mini	XW			
9	Lúa mỳ Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Giao dịch bình thường
12	Cacao	CCE			
13	Đường	SBE			
14	Bông	CTE			
15	Đường trắng	QW			
16	Cà phê Robusta	LRC			
17	Cao su RSS3	TRU			
18	<b>Dầu cọ thô</b>	<b>MPO</b>			
19	Cao su TSR 20	ZFT	SGX	Giao dịch bình thường	
20	Quặng sắt	FEF			Kim loại

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
21	Bạc	SIE	Kim loại	COMEX	Giao dịch bình thường
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Bạch kim	PLE	Năng lượng	NYMEX	
28	Dầu WTI	CLE			
29	Dầu WTI Mini	NQM			
30	Dầu WTI Micro	MCLE			
31	Xăng pha chế	RBE			
32	Khí tự nhiên	NGE			
33	Khí tự nhiên Mini	NQG			
34	Dầu Brent Mini	BM			
35	Dầu Brent	QO			ICE EU
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	
38	Nhôm LME	LALZ / AHD			
39	Chì LME	LEDZ / PBD			
40	Thiếc LME	LTIZ / SND			
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
42	Niken LME	LNIZ / NID			

L:4596  
 MODIC  
 3 HÓ.  
 'NAM  
 31014

**Thứ 2 (08/05/2023):**

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mì	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mì Mini	XW			
9	Lúa mì Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Mở cửa: 18:30
12	Cà phê Arabica	KCE			
13	Cacao	CCE			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
14	Đường	SBE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Mở cửa: 18:30
15	Đường trắng	QW		ICE EU	Nghỉ giao dịch
16	Cà phê Robusta	LRC		OSE	Giao dịch bình thường
17	Cao su RSS3	TRU		BMDX	
18	Dầu cọ thô	MPO		SGX	
19	Cao su TSR 20	ZFT		Kim loại	
20	Quặng sắt	FEF			
21	Bạc	SIE			
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE	Năng lượng	NYMEX	
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Bạc kim	PLE			
28	Dầu WTI	CLE			
29	Dầu WTI Mini	NQM			
30	Dầu WTI Micro	MCLE			
31	Xăng pha chế	RBE			
32	Khí tự nhiên	NGE			
33	Khí tự nhiên Mini	NQG			
34	Dầu Brent Mini	BM	ICE Singapore	ICE EU	
35	Dầu Brent	QO			
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	Nghỉ giao dịch
38	Nhôm LME	LALZ / AHD			
39	Chì LME	LEDZ / PBD			
40	Thiếc LME	LTIZ / SND			
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
42	Niken LME	LNIZ / NID			

Sau thời gian nghỉ trên, việc giao dịch các mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam sẽ trở lại bình thường theo khung giờ giao dịch đã được MXV công bố.

**Trân trọng.**

**Nơi nhân:**

- Thành viên Kinh doanh;
- Thành viên Môi giới;
- Các Khối: QLTV, QLGD, QLRR, CNTT, TCKT, Trung tâm TTBT;
- Lưu: HC./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Đương Đức Quang**